

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2023/QĐST-HPT ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S -111A đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông K, sinh năm: 1988; ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm: 1992; ông Trần Văn T, sinh năm: 1994; ông Nông Văn T, sinh năm: 1994, cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 6 tòa nhà P, số 26 đường U, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 136936.22 ngày 01/12/2022). Ông Trần Văn T có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 210/6/17 đường N, phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021 nộp tại Tòa án ngày 31/10/2022, bản tự khai ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 31/3/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây viết là Ngân hàng) và khách hàng Trần Chí C có ký kết hợp đồng tín dụng số 9866000.21 với nội dung Ngân hàng cho ông C vay số tiền là 710.000.000đ (Bảy trăm mười triệu đồng), mục đích vay vốn là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD theo hợp đồng mua bán xe số 0189/HĐMB_SGF_2021 ngày 15/3/2021; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân là 8.9%/năm và chỉ được áp dụng mức lãi suất ưu đãi này trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay trên ông Trần Chí C đã thế chấp tài sản bảo đảm là phương tiện vận tải nhãn hiệu xe FORD, loại xe ô tô tải Pick up Cabin kép, số khung MNCUMFF60MW121229, số máy: YN2QWM121229, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, biển số: 51D-680.14 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/3/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và ông C

Ngày 01/4/2021 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 710.000.000đ (Bảy trăm mười triệu đồng) cho ông Trần Chí C theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9866110.21, trả nợ gốc hàng tháng là 8.453.000 đồng, trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 2 mỗi tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 02/5/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trần Chí C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C mới chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 10.228.000 đồng và tiền lãi là: 5.783.143 đồng

Hiện nay ông C còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là: 699.722.000 đồng, lãi trong hạn là: 27.415.229 đồng, lãi quá hạn: 246.120.849 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Chí C phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/9/2023 là 973.308.078đ (Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm bảy mươi tám đồng) làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông C tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với tài sản bảo đảm là nhãn hiệu xe FORD, loại xe ô tô tải Pick up Cabin kép, số khung MNCUMFF60MW121229, số máy: YN2QWM121229, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, biển số: 51D-680.14 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/3/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 thì Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

- Bị đơn ông Trần Chí C vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết có nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C phải thanh toán số tiền vốn là: 699.722.000 đồng, lãi trong hạn là: 27.415.229 đồng, lãi quá hạn: 246.120.849 đồng. Tổng cộng tính đến ngày 21/9/2023 là 973.308.078đ (Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm bảy mươi tám đồng) là có căn cứ.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay 710.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng 9866000.21 ngày 31/3/2021 có tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu RORD, số loại RANGER, biển số 51D-680.14 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của ngân hàng giữ nguyên yêu cầu theo nội dung công văn số 115384.23 ngày 08/8/2023 của Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này. Do đó ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021, trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Chí C phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 9866000.21 ngày 31/3/2021 và khế ước nhận nợ số 9866110.21, ngày 01/4/2021, mục đích cho vay là để thanh toán tiền mua xe. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp

đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại hợp đồng tín dụng số 9866000.21 ngày 31/3/2021 ghi địa chỉ của ông C tại số 210/6/17 đường N, Phường K, Quận 6. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 11, Quận 6 thì ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 210/6/17 đường N, Phường K, Quận 6. Nhà giải tỏa từ năm 2011, chuyển đi tạm trú tại số 439/69 đường H, phường A, quận B. Hiện không còn cư trú tại địa phương.

Tại kết quả trả lời xác minh của Công an Phường A, Quận B ngày 16/02/2023 thì ông Trần Chí C không có đăng ký thường trú và không có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 439/69 đường H, phường A, quận B. Như vậy, ông C thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết nên được xem là ông C cố tình giấu địa chỉ. Ngân hàng cũng đã tiến hành thủ tục đăng báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thông báo cho ông C biết để liên hệ với Tòa án nhân dân Quận 6 để giải quyết vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Công vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào ngày 31/3/2021 Ngân hàng và ông Trần Chí C có ký hợp đồng tín dụng số 9866000.21 để cho ông C vay số tiền là 710.000.000 đồng. Ngày 01/4/2021 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 710.000.000 cho ông Trần Chí C theo khế ước nhận nợ số 9866110.21; lãi suất cho vay là 8,9%/năm trong 12 tháng đầu từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác nhận ông C mới chỉ thanh toán tiền vốn vay cho Ngân hàng là: 10.228.000 đồng và tiền lãi là: 5.783.143 đồng. Tính đến ngày 21/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) ông C còn nợ tiền vốn vay là: 699.772.000 đồng, lãi trong hạn là: 27.415.229 đồng, lãi quá hạn: 246.120.849 đồng. Tổng cộng là: 973.308.078đ (Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm bảy mươi tám đồng)

Do ông Trần Chí C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Chí C phải thanh toán toàn bộ tiền vốn vay còn thiếu và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 9866000.21 ngày 31/3/2021 và khế ước nhận nợ số 9866110.21 ngày 01/4/2021 là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông Trần Chí C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2023 tổng cộng là 973.308.078đ (Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm bảy mươi tám đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Trần Chí C đã thế chấp tài sản bảo đảm là phương tiện vận tải nhãn hiệu xe FORD, loại xe ô tô tải Pick up Cabin kép, số khung MNCUMFF60MW121229, số máy: YN2QWM121229, số loại: RANGER, màu sơn: trắng, biển số: 51D-680.14 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/3/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và ông C. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021 cũng như tại văn bản trình bày ý kiến ngày 08/8/2023 của Ngân hàng thì Ngân hàng không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này. Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác định Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản bảo đảm mà ông C đã thế là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số: 51D-680.14 theo hợp đồng thế chấp chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và ông C.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự thì *“đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

Trong vụ án này Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thế chấp chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 để xử lý tài sản bảo đảm mà ông C đã thế chấp cho Ngân hàng. Ông Trần Chí C là chủ tài sản bảo đảm cũng không tham gia giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến (yêu cầu) của ông C đối với hợp đồng thế chấp nêu trên. Vì vậy, nếu sau này Ngân hàng hoặc ông Trần Chí C có tranh chấp đối với đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã thực hiện thủ tục đăng báo nhấn tin trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Trần Chí C, phần lệ phí đăng báo nhấn tin này do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q chịu.

[4] Về án phí: ông Trần Chí C phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là: 36.000.000 đồng + 3% (973.308.078 đồng - 800.000.000 đồng) = 41.199.242 đồng

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q

1. Buộc ông Trần Chí C trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền vốn vay còn thiếu là: 699.772.000 đồng, lãi trong hạn là: 27.415.229 đồng, lãi quá hạn: 246.120.849 đồng. Tổng cộng là: 973.308.078đ (Chín trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn không trăm bảy mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số 9866000.21 ngày 31/3/2021 và khế ước nhận nợ số 9866110.21 ngày 01/4/2021 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 51D-680.14 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Trần Chí C nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q hoặc ông Trần Chí C có tranh chấp đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9866130.21 ngày 31/3/2021 sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Chí C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 41.199.242đ (bốn mươi một triệu một trăm chín mươi chín ngàn hai trăm bốn mươi hai đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 16.430.020đ (Mười sáu triệu bốn trăm ba mươi ngàn không trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0012896 ngày 10/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

